

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐẮK NÔNG  
Số: 1295/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
Đắk Nông, ngày 04 tháng 8 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư đập hồ chứa bùn sau tuyến rừa số 2 phục vụ duy trì sản xuất

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định giá đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Nghị quyết số 186/NQ-HĐND ngày 15 tháng 12 năm 2021 của HĐND tỉnh thông qua danh Danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất để phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 08/2020/QĐ-UBND ngày 08 tháng 2 năm 2020 của UBND tỉnh ban hành quy định Bảng giá đất giai đoạn 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 16/2022/QĐ-UBND ngày 06/6/2022 của UBND tỉnh Đắk Nông về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất (k) năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 168/TTr-STNMT ngày 02 tháng 8 năm 2022; ý kiến của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh tại Thông báo số 68/TB-HĐTĐ ngày 07 tháng 7 năm 2021 và Công văn số 1464/HĐTĐ-CSVG ngày 29 tháng 7 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt giá đất cụ thể để làm căn cứ tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án đầu tư đập hồ chứa bùn sau tuyển rửa số 2 phục vụ duy trì sản xuất, cụ thể:

**1. Các thông tin về khu đất, thửa đất phê duyệt giá****a) Khu đất nằm trong ranh thu hồi**

- Địa chỉ khu đất: Xã Nghĩa Thắng, huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Phạm vi khu đất: Khu đất nằm tập trung tại thôn Bù Đốp, thôn Quảng Sơn, xã Nghĩa Thắng được bao quanh bởi một phần là khu vực đã được thu hồi đất để khai thác mỏ Bauxit thuộc khai trường năm thứ 4, 5. Được đo đạc thành lập trên 04 mảnh trích đo địa chính có số, ký hiệu lần lượt là: TĐ 01-2021, TĐ 02-2021, TĐ 03-2021, TĐ 04-2021.

- Tổng diện tích phê duyệt giá khoảng: 646.236,8 m<sup>2</sup>/119 thửa. Trong đó:

+ Đất ở nông thôn khoảng: 900 m<sup>2</sup>/9 thửa (nằm trong các thửa đất có mục đích sử dụng đất là đất ở và đất nông nghiệp trồng cây lâu năm).

+ Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm khoảng: 642.437,1 m<sup>2</sup>/102 thửa.

+ Đất nuôi trồng thủy sản khoảng: 3.799,7 m<sup>2</sup>/17 thửa.

**b) Khu đất nằm ngoài ranh thu hồi**

Quá trình UBND huyện Đăk R'lấp kiểm tra, khảo sát, thu thập thông tin để lập phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng có một số hộ dân đã có đơn đề nghị thu hồi hết diện tích đất còn lại không đủ điều kiện để canh tác, tách thửa (dưới 1000 m<sup>2</sup>), cụ thể:

- Tổng diện tích phê duyệt giá là: 3.322,9 m<sup>2</sup>/10 thửa, trong đó:

+ Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm khoảng: 3.306,4 m<sup>2</sup>/09 thửa.

+ Đất nuôi trồng thủy sản khoảng: 16,5 m<sup>2</sup>/01 thửa.

**2. Giá đất cụ thể**

Loại đất/vị trí	Giá đất cụ thể (đồng/m <sup>2</sup> )
<b>I. CÁC THỬA ĐẤT TRONG RANH THU HỒI CỦA DỰ ÁN (119 thửa)</b>	
<b>1. Đất ở nông thôn (09 thửa)</b>	
Đất ở tiếp giáp đường đất, bao gồm các thửa đất số: 30, 24, 29, 27 thuộc mảnh trích đo địa chính số TĐ 03 -2021 tiếp giáp với đường đất đã được thu hồi dự án hồ Cầu Tư; thửa đất số 11, 14, 16, 4 thuộc mảnh trích đo địa chính số TĐ 04-2021	322.000



Đất ở không giáp đường: Thửa đất số 12 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 03-2021	150.000
<b>2. Đất trồng cây lâu năm (102 thửa)</b>	
Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất, bao gồm các thửa đất số: 24, 25, 31, 36, 38, 39, 40, 42, 43, 45, 46, 47, 48, 49, 50, 52, 53, 56 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 01-2021; thửa đất số 24, 31, 30, 25, 26, 29, 28, 27 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 03-2021 tiếp giáp với đường đất đã được thu hồi dự án hồ Cầu Tư; thửa đất số 18, 19, 20, 16, 14, 10, 3, 4, 1, 2, 7, 9, 11, 13, 15 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 04-2021	80.000
Đất trồng cây lâu năm không giáp đường, bao gồm các thửa đất số: 11, 12, 14, 16, 21, 29, 34, 55, 58, 60 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 01-2021; thửa đất số 2, 5, 7, 10, 17, 25, 22, 31, 44, 48, 56, 64, 83, 90, 89, 91, 99, 98, 97, 92, 87, 80, 82, 70, 67, 62, 60, 50, 69, 85, 88, 108, 116, 118, 122 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 02-2021; thửa đất số 1, 3, 5, 6, 8, 11, 12, 13, 10, 15, 16, 18, 19 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 03-2021; thửa đất số 12, 8, 5 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 04-2021	40.000
<b>3. Đất nuôi trồng thủy sản (17 thửa)</b> Bao gồm các thửa đất số: 8, 9, 10, 13, 15, 30, 32, 33, 35, 37, 41 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 01-2021; thửa số 15, 16, 30, 117, 119, 120 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 02-2021	25.000
<b>II. CÁC THỬA ĐẤT NGOÀI RANH THU HỒI CỦA DỰ ÁN (10 thửa)</b>	
<b>1. Đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất (01 thửa):</b> Thửa đất số 23 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 01-2021	80.000
<b>2. Đất trồng cây lâu năm không tiếp giáp đường (08 thửa):</b> Bao gồm các thửa đất số: 51, 54, 57 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 01-2021; thửa đất số 55, 74, 75, 81 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 02-2021; thửa đất số 4 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 04-2021	40.000
<b>3. Đất nuôi trồng thủy sản (01 thửa):</b> Thửa đất số 7 thuộc thửa trích đo địa chính số TĐ 01-2021.	25.000

\* **Ghi chú:** Áp dụng hệ số chiều sâu của thửa đất như sau:

- Đối với đất ở tiếp giáp đường đất

+ Phạm vi chiều sâu từ 0 đến 30 m áp dụng hệ số 1,0.

+ Phạm vi chiều sâu từ trên 30 m đến 50 m áp dụng hệ số 0,7.

+ Từ trên 50 m áp dụng hệ số 0,5.



**- Đối với đất trồng cây lâu năm tiếp giáp đường đất**

+ Phạm vi chiều sâu từ 0 đến 30 m áp dụng đơn giá 80.000 đồng/m<sup>2</sup>.

+ Phạm vi chiều sâu từ trên 30 m áp dụng 40.000 đồng/m<sup>2</sup>.

**Điều 2.**

1. Giao UBND huyện Đắk R'lấp căn cứ vị trí các thửa đất thu hồi của dự án để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường; Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh; UBND huyện Đắk R'lấp; Đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm trước pháp luật và UBND tỉnh về giá đất cụ thể được quy định tại Điều 1 Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Đắk Nông; Chủ tịch UBND huyện Đắk R'lấp; Thường trực Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / nguyễn

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTNMT(N).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

